

1. Cần ổn định giá thành sản xuất của các xí nghiệp quốc doanh.

Hiện nay, giá thành sản phẩm của các xí nghiệp không ổn định một phần là do giá tư liệu sản xuất không ổn định, do đó, cần ổn định giá tư liệu sản xuất bán cho các xí nghiệp quốc doanh. Hội đồng Chính phủ đã có phương hướng giải quyết (xem thông tư số 087-TTg ngày 8-9-1962 của Thủ tướng Chính phủ quy định những nguyên tắc xác định giá bán buôn tư liệu sản xuất). Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cần phối hợp với các ngành liên quan sớm ban hành hệ thống giá bán buôn tư liệu sản xuất.

Mặt khác, để có thể dựa vào giá thành sản xuất kế hoạch mà tính và cố định mức thu quốc doanh trong một thời gian, cần hạch toán nguyên liệu riêng. Nếu giá nguyên liệu thay đổi do nguyên nhân khách quan, Nhà nước sẽ nghiên cứu biện pháp giải quyết riêng, không để vì giá nguyên liệu thay đổi mà giá thành sản phẩm thay đổi.

2. Cần cải tiến việc hạch toán khoản phí lưu thông ở khâu thương nghiệp.

Phí lưu thông của ngành thương nghiệp tính gộp cho từng ngành kinh doanh và cho từng cấp như hiện nay thiếu chính xác, chưa có tác dụng thúc đẩy cải tiến kinh doanh.

Hướng cải tiến là hạch toán theo từng nhóm hàng có giá trị tương đương, mức tích lũy tương đương và phí vận chuyển, bảo quản tương đương, v.v...

3. Xác định đúng đắn khâu thu.

Hiện nay, có hai hướng để giải quyết khâu thu :

— Hoặc chỉ thu quốc doanh một lần, thu ở khâu xí nghiệp sản xuất ;

— Hoặc thu làm hai lần, một lần thu ở khâu xí nghiệp sản xuất, một lần thu ở khâu bán buôn thương nghiệp cấp I.

Chỉ thu quốc doanh một lần hoặc thu làm hai lần đều có chỗ lợi, mà cũng đều có chỗ không lợi. Vì vậy, cần nghiên cứu thêm để xác định khâu thu cho thích hợp nhằm đạt mấy yêu cầu sau đây :

— Làm cho thu tài chính phản ánh đúng hoạt động kinh tế của xí nghiệp ;

— Tạo điều kiện để Nhà nước giám đốc được cả khâu sản xuất và khâu lưu thông ;

— Thích hợp với trình độ tổ chức và cán bộ của ta hiện nay.

Do đó cần thi điểm cả hai phương pháp thu, phương pháp thu một lần ở khâu xí nghiệp sản xuất cũng như phương pháp thu hai lần ở khâu xí nghiệp sản xuất và khâu thương nghiệp bán buôn cấp I.

Để việc thi điểm đạt kết quả tốt, Thủ tướng Chính phủ giao trách nhiệm cho các Bộ có liên quan (Bộ Tài chính, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Công nghiệp nặng, Bộ Công nghiệp nhẹ, Ngân hàng nhà nước trung ương, v.v...) cùng phối hợp

phụ trách chỉ đạo việc mở rộng diện thi điểm cải tiến chế độ thu tài chính đối với khu vực kinh tế quốc doanh.

Bộ Tài chính có trách nhiệm nghiên cứu kế hoạch tiến hành thi điểm và thống nhất ý kiến với các Bộ có liên quan về kế hoạch tiến hành. Trong quá trình thi điểm, Bộ Tài chính có trách nhiệm phối hợp với các Bộ giải quyết mọi vấn đề, cùng các Bộ thẩm tra kết quả tính toán và duyệt mức lợi nhuận, mức phí, mức thu, v.v... của các xí nghiệp.

Mỗi Bộ có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo các xí nghiệp thuộc Bộ mình làm thi điểm theo kế hoạch đã thống nhất.

Các Ủy ban hành chính địa phương cần theo dõi việc làm thi điểm ở các xí nghiệp thuộc phạm vi địa phương và cùng các Bộ giải quyết mọi vấn đề có liên quan đến địa phương.

Hà-nội, ngày 13 tháng 10 năm 1962

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM HÙNG

LIÊN BỘ

GIAO THÔNG VẬN TẢI — NỘI VỤ

THÔNG TƯ liên Bộ số 256 TT-LB ngày 5-10-1962 quy định nhiệm vụ, quyền hạn cơ quan Giao thông vận tải địa phương.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Kính gửi : Ủy ban hành chính các khu, tỉnh.

Để kiện toàn tổ chức các cơ quan Giao thông vận tải địa phương, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ phát triển giao thông vận tải đúng với tinh thần nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ III liên Bộ Giao thông vận tải — Nội vụ quy định nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan Giao thông vận tải địa phương như sau :

A. CẤP KHU, TỈNH

1. Sở, Ty Giao thông vận tải là cơ quan quản lý toàn bộ công tác giao thông vận tải trong khu, tỉnh chịu trách nhiệm trước Ủy ban hành chính khu hoặc tỉnh và trước Bộ Giao thông vận tải trong việc tổ chức, chỉ đạo và thực hiện công tác giao thông vận tải đúng với đường lối, chủ trương, kế

09670854

LawSoft * 84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

hoạch của Nhà nước và phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, trị an của nhân dân trong địa phương.

2. Sở, Ty Giao thông vận tải có nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Bảo đảm thực hiện đúng đắn các chủ trương, chính sách, luật lệ của Nhà nước; các chỉ thị, thông tư, quyết định của Bộ Giao thông vận tải và của Ủy ban hành chính địa phương về công tác giao thông vận tải;

b) Căn cứ kế hoạch của Bộ Giao thông vận tải và yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa trong địa phương, lập kế hoạch xây dựng phát triển giao thông vận tải trình Ủy ban hành chính địa phương duyệt (nếu là kế hoạch của địa phương giao) và thông qua Ủy ban hành chính trình Bộ duyệt, (nếu là kế hoạch của Bộ giao); tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch ấy;

c) Tổ chức và chỉ đạo công tác xây dựng các công trình giao thông về đường bộ, đường thủy của địa phương và của trung ương giao;

d) Tổ chức và chỉ đạo công tác bảo dưỡng đường bộ, đường thủy, bến tàu, bến xe, bến đò và những công trình giao thông khác trong địa phương theo sự phân cấp quản lý của trung ương; bảo đảm giao thông vận tải thường xuyên, liên tục và năng lực sử dụng công trình ngày một nâng cao;

đ) Tổ chức và chỉ đạo công tác vận tải bằng đường bộ và đường thủy, bảo đảm nhu cầu giao thông vận tải của địa phương cũng như của trung ương giao;

e) Tổ chức và chỉ đạo công tác sửa chữa và chế tạo các phương tiện vận tải thô sơ cải tiến và bán cơ giới, kịp đáp ứng với nhu cầu phát triển vận tải trong địa phương;

g) Tổ chức việc điều hòa các phương tiện vận tải của các xí nghiệp quốc doanh, công tư hợp doanh, cơ quan Nhà nước và hợp tác xã vận tải trong địa phương nhằm hợp lý hóa việc sử dụng các phương tiện vận tải;

h) Tổ chức việc đăng ký, kiểm tra an toàn kỹ thuật các phương tiện vận tải; phối hợp với ngành Công an sát hạch lái xe và cấp giấy phép kinh doanh cho các chủ phương tiện vận tải trong địa phương theo các quy định của Nhà nước và của Bộ Giao thông vận tải;

i) Tổ chức và chỉ đạo công tác xây dựng giao thông vận tải nông thôn, miền núi, bảo đảm phục vụ sự đi lại và yêu cầu đẩy mạnh sản xuất phát triển văn hóa của nhân dân; hướng dẫn nhân dân phát triển và cải tiến các công cụ vận tải thực hiện giải phóng đôi vai;

k) Tổ chức và chỉ đạo việc cải tạo vận tải tư nhân; xây dựng các công tư hợp doanh và hợp tác xã vận tải, các hợp tác xã sửa chữa hoặc sản xuất các phương tiện vận tải, đúng với chính sách của Nhà nước.

3. Căn cứ vào các nhiệm vụ quy định trên đây, tùy theo khối lượng công tác và sự cần thiết, mỗi

Sở, Ty có thể có các bộ phận chuyên trách như sau: vận tải; kiến thiết cơ bản; quản lý đường sá; phát triển đường nông thôn, miền núi; cung cấp vật tư; kế hoạch; tài vụ; nhân sự giáo dục; lao động tiền lương; hành chính quản trị v.v... (Những bộ phận này có thể tổ chức riêng hoặc ghép chung với nhau).

4. Để trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ quy định ở trên, Sở, Ty Giao thông vận tải tùy theo tình hình thực tế và yêu cầu phát triển của địa phương có thể xây dựng các cơ sở sản xuất trực thuộc như sau:

- Đoàn bảo dưỡng đường ô tô;
- Đoàn hoặc Trạm bảo dưỡng đường sông;
- Các đội công trình làm cầu, đường;
- Đội khảo sát thiết kế;
- Công ty vận tải quốc doanh ô tô;
- Công ty vận tải quốc doanh đường sông;
- Xưởng sửa chữa hoặc sản xuất phương tiện vận tải cải tiến, bán cơ giới;
- Công tư hợp doanh vận tải, sản xuất và sửa chữa phương tiện vận tải;
- Bến sông.

B. CẤP HUYỆN

Nhiệm vụ về giao thông vận tải ở cấp huyện như sau:

a) Bảo đảm chấp hành đúng đắn các luật lệ của Nhà nước, các chỉ thị, thông tư của Ủy ban hành chính về các mặt công tác giao thông vận tải;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch giao thông vận tải trong huyện theo chỉ thị của Ủy ban hành chính và chỉ đạo của cơ quan giao thông vận tải cấp trên;

c) Hướng dẫn nhân dân phát triển và cải tiến các loại phương tiện vận tải phục vụ đẩy mạnh sản xuất và cải thiện đời sống nông thôn;

d) Quản lý các hợp tác xã và các tổ chức kinh doanh vận tải trong huyện theo sự phân cấp của tỉnh;

đ) Tổ chức việc đăng ký và kiểm tra an toàn kỹ thuật các phương tiện vận tải trong huyện theo các quy định của Nhà nước và của Bộ Giao thông vận tải; quản lý các phương tiện vận tải đó và điều động phương tiện phục vụ nhu cầu vận tải;

e) Tuyên truyền giáo dục nhân dân tuân theo các luật lệ giao thông vận tải; vận động nhân dân tham gia xây dựng và bảo vệ các công trình giao thông vận tải;

Công tác giao thông vận tải ở cấp huyện do Ủy ban hành chính huyện chịu trách nhiệm. Tùy theo khối lượng công tác nhiều ít Ủy ban có thể sắp xếp một số cán bộ chuyên trách nằm trong Phòng Nông nghiệp huyện. Riêng các huyện, châu miền núi có thể có Phòng Giao thông vận tải chuyên trách riêng.

C. CẤP XÃ

Nhiệm vụ về giao thông vận tải ở xã như sau :

a) Lập kế hoạch xây dựng phát triển giao thông vận tải trong xã phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa của xã ;

b) Tổ chức và hướng dẫn nhân dân xây dựng các đường giao thông trong xã ;

c) Hướng dẫn nhân dân phát triển và cải tiến các phương tiện vận tải ; đẩy mạnh phong trào giải phóng đôi vai ;

d) Quản lý các lực lượng vận tải chuyên nghiệp và bán chuyên nghiệp trong xã, quản lý các bến đò của xã ;

đ) Tuyên truyền, giáo dục nhân dân tuân theo các luật lệ giao thông vận tải ; vận động và tổ chức nhân dân tham gia công tác xây dựng, bảo vệ những công trình giao thông vận tải công cộng.

Công tác giao thông vận tải ở xã do Ủy ban hành chính xã phụ trách. Một ủy viên được sự phân công của Ủy ban hành chính xã chịu trách nhiệm cả về công tác giao thông và thủy lợi trong xã.

Thông tư này quy định nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan, bộ phận giao thông vận tải từ khu, tỉnh cho đến xã ; riêng đối với thành phố trực thuộc trung ương sẽ có quy định riêng.

Căn cứ thông tư này, các Ủy ban hành chính khu, tỉnh tùy theo nhiệm vụ, khối lượng công tác và hoàn cảnh thực tế của địa phương, theo phương châm gọn, nhẹ, có hiệu suất cao, hết sức tránh phân tán, tránh trung gian mà quyết định việc tổ chức cơ quan Giao thông vận tải của địa phương cho phù hợp.

Hà-nội, ngày 5 tháng 10 năm 1962

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Bộ trưởng

Thư trưởng

Bộ Giao thông vận tải

LÊ TẮT ĐẮC

PHAN TRỌNG TUỆ

NGÂN HÀNG — NÔNG TRƯỜNG

THÔNG TƯ liên Bộ LB-NH-NT ngày 13-10-1962 hướng dẫn thi hành quyết định số 59-TTg ngày 24-9-1962 của Thủ tướng Chính phủ về cho vay khai hoang định cư.

Kính gửi : — Ủy ban hành chính các khu, tỉnh,
— Ban khai hoang nhân dân các tỉnh,
— Chi nhánh, Chi điểm Ngân hàng toàn quốc.

Đề việc chấp hành quyết định số 95-TTg ngày 24-9-1962 của Thủ tướng Chính phủ về việc cho vay khai hoang định cư được đầy đủ và thống nhất,

liên Bộ Ngân hàng Nhà nước — Nông trường quốc doanh ra thông tư này nhằm cụ thể hóa một số điểm, các đối tượng và cách thức tiếp vốn cho các tổ chức khai hoang nhân dân dưới hình thức hợp tác xã khai hoang định cư như sau :

1. Về tư liệu sinh hoạt : Nói chung, vẫn thi hành thông tư số 491-TTg ngày 21-12-1961 của Thủ tướng Chính phủ, nghĩa là các địa phương, các hợp tác xã có người đi khai hoang định cư xa phải tự lực, phải tận dụng mọi khả năng tự có của hợp tác xã, của xã viên để trang bị cho anh chị em đi khai hoang. Trường hợp các hợp tác xã có người đi khai hoang định cư xa, sức tự lực bị hạn chế vì thu nhập của hợp tác xã thấp, tích lũy xã hội chủ nghĩa không đủ, vì số người đi quá đông và xét ra sức vận động tự túc tương trợ đã giải quyết thích đáng nhưng vẫn không đáp ứng nhu cầu thì căn cứ vào đề nghị và kế hoạch xin vay của Ủy ban hành chính các tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Việt-nam trung ương phối hợp với Bộ Nông trường quốc doanh xét duyệt và quyết định mức độ cần thiết cho vay.

Đồ dùng cần thiết cho sinh hoạt tập thể nếu thiếu có thể được vay chỉ gồm có : Nồi cháo to để nấu cơm canh, thùng đựng nước với tiêu chuẩn cứ 100 lao động thì ba nồi hoặc cháo to nấu cơm canh, hai thùng chứa nước mỗi thùng đựng 200 lít nước. (Hoặc có thể cho vay xây bể chứa nước ăn theo tiêu chuẩn đầu người như trên với điều kiện là địa phương nơi đến khai hoang cũng cấp được vật tư như xi-măng, vôi, gạch).

Chăn, màn, áo ấm trang bị cho cá nhân lao động nếu thiếu có thể được vay, gồm :

Một áo ấm khoảng từ 20 đến 25đ

Một màn cá nhân — 8 — 10đ

Một chăn từ 10đ — 13đ (đối với các nơi đi khai hoang định cư ở trung du ví dụ như : Thái-nguyên, Tuyên-quang, Yên-bái, Phú-thọ, Bắc-giang, nam phần Lạng-sơn, Hòa-binh. Nếu đi những nơi rét nhiều như Lào-kai, Hà-giang, Bắc Lạng-sơn, Hải-ninh, Tây-bắc hay biên giới Việt—Lào thì có thể cho vay mua chăn bông cá nhân khoảng từ 20 đến 25đ.)

Nói như vậy không có nghĩa là người nào cũng được vay đủ cả ba thứ mà phải xét cụ thể ai thiếu thứ gì thì được vay thứ đó, có thể có người phải vay cả, có người chỉ vay mua một hay hai thứ, có người không phải vay vì đã có hay tự lực được.

Ngoài các vật dụng tập thể và các tư trang cá nhân ghi trên đây thì các tư trang khác, các tổ chức khai hoang cũng như từng xã viên phải tự túc lấy, (như bát đĩa, nồi niêu, giấy dếp, chiếu, đèn, ni-lông cá nhân vv...) Ngân hàng không cho vay.

Việc cho vay các thứ nói trên là đối với người lao động sản xuất, các nhân khẩu phi sản xuất đi theo gia đình, như bố, mẹ già, con nhỏ, không được tính vào số lượng người đi để vay dụng cụ tập thể cũng như không được tính để vay trang bị cho cá nhân về chăn, màn, áo ấm.

2. Về lương ăn sản xuất : Theo tinh thần quyết định mới số 95-TTg này, thì về lương ăn để sản